

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: “BÉ VÀ CÁC BẠN”

Số tuần: 3 Tuần (Từ ngày 08/09 đến ngày 26/09/2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh BS
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
* Phát triển vận động:				
1.	- Trẻ có khả năng thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	- Hô hấp: + Hít vào, thở ra + Thở nơ - Tay: Hai tay giơ lên cao, hạ xuống - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang 2 bên phải, trái. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên	* Các bài thể dục sáng * Các bài tập phát triển chung ở chơi - tập có chủ định - Hô hấp: + Hít vào, thở ra + Thở nơ - Tay: Hai tay giơ lên cao, hạ xuống - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang 2 bên phải, trái. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên.	
2.	Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng trong vận động đi trong đường hẹp.	- Đi trong đường hẹp.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + VĐCB: Đi trong đường hẹp. + TCVĐ: Bò bê	
3.	Trẻ có thể thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung bóng bằng 2 tay	- Tung bóng bằng 2 tay	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + VĐCB: Tung bóng bằng 2 tay + TCVĐ: Nu na nu nống * Hoạt động chơi: Góc vận động: Chơi với bóng	
4.	- Trẻ có thể phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò thẳng hướng theo	Bò thẳng hướng theo đường hẹp	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: Bò thẳng hướng theo đường hẹp (STEAM)	

	đường hẹp		- TCVD: Lộn cầu vòng + HĐC: Trò chơi mới: Con bọ dừa.	
6.	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau. - Tập khâu, luồn dây: hạt vòng, buộc dây: vòng	* Hoạt động chơi: + Chơi ở các góc chơi: Vò giấy, xé giấy, chơi với giấy bút, khâu vòng, xếp lớp học... + Chơi theo ý thích (Giờ đón, trả trẻ, dạo chơi ngoài trời) + Trò chơi mới: Nu na nu nống; * Hoạt động chơi - tập có chủ định: HĐVDV: + Khâu vòng màu đỏ tặng bạn (TCTV: Cái vòng, màu đỏ)	
7.	- Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: vò xé giấy..., cầm, nhón, đóng, chồng, xếp...	- Hai tay vò xé giấy - Nhón, nhặt đồ vật. - Đóng cọc bàn gỗ. - Chồng, xếp 3- 4 khối.		
<i>* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i>				
8.	- Trẻ có khả năng thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.	* Hoạt động ăn: - Trò chuyện, giới thiệu với trẻ về các bữa ăn và các loại thức ăn;	
9.	- Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.	* Hoạt động ngủ - Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc	
11.	- Trẻ có thể làm được một số việc tự phục vụ, chăm sóc bản thân với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, cầm thìa xúc ăn, rửa tay, rửa mặt...).	- Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước. - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống; - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	* Hoạt động ăn, vệ sinh: - Tập cho trẻ tự xúc cơm ăn, uống nước. - Tập cho trẻ rửa tay, rửa mặt trước khi ăn, khi bị bẩn.	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
17.	- Trẻ có thể nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi, giới tính) - Trẻ biết nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	- Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp. - Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Giờ đón, trả trẻ: Trò chuyện về tên, công việc của cô giáo, các bạn ở lớp. * Hoạt động chơi - tập có chủ định: Nhận biết: Tên của cô giáo, các bạn trong lớp. (TCTV: “Cô giáo”; “Các bạn”).	
18.	Trẻ có thể nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	- Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: Mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Nhận biết: Cơ thể kỳ diệu của bé (Mắt, mũi, miệng...) - Vị trí trong không gian (Trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ.	
21.	Trẻ có khả năng chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.	Vị trí trong không gian (Trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ.		
		- Hoạt động trong lớp nhà trẻ.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Nhận biết: Hoạt động trong lớp nhà trẻ. * Hoạt động chơi: - Xem tranh ảnh về 1 số hoạt động trong lớp nhà trẻ (Giờ đón trẻ, học, ăn, ngủ, vệ sinh...).	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
23.	Trẻ có thể trả lời các câu hỏi: Ai đây? Cái gì đây? Làm gì? Thế nào?...	- Nghe các câu hỏi: Ai đây? Cô giáo tên là gì? Cô giáo đang làm gì?...	* Hoạt động chơi : - Xem tranh ảnh và trả lời các câu hỏi về cô giáo, các bạn, 1 số hoạt động trong lớp,...	

25.	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau: “nhà trẻ”, “Em ngoan” “Rửa tay”, “ăn cơm”...	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Thơ: Em đi nhà trẻ ; Rửa tay; + Hoạt động chơi: Đọc đồng dao: Con công * Hoạt động chơi – tập
26.	- Trẻ có thể đọc được bài thơ: Em đi nhà trẻ; Rửa tay; - Đồng dao: Con công với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng: Em đi nhà trẻ; Rửa tay; - Đồng dao: Con công - Nghe hát DC: “Inh là ơi”, hát ru: “Thằng bèm có cái quạt mo” - Nghe đọc câu đố về “Cái tai, cái tay, bàn chân”...	
4. Phát triển TC, KNXH và thẩm mỹ			
30.	- Trẻ có thể nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi, giới tính).	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Trò chuyện với trẻ ở giờ đón, trả trẻ tên tuổi, 1 số đặc điểm bên ngoài bản thân: Mắt, mũi, miệng, tay chân... * Hoạt động chơi: - Xem tranh ảnh về trẻ, soi gương, giới thiệu tên, tuổi, giới tính...
36.	- Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn,	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Giờ đón trẻ, trả trẻ dạy trẻ biết chào ông bà, bố mẹ, cô giáo, các bạn. * Hoạt động chơi tập có chủ định: + PTKNXH: Chào bạn,

		không cầu bạn.	chào cô.	
37.	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột, cho em ăn, nghe điện thoại...)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi: Búp bê, bát, thìa, giường...	* Hoạt động chơi: + Thao tác vai: Bế em, cho em ăn, ru em ngủ. + Góc HDVĐV: Xâu vòng màu đỏ, xếp hình, đóng cộc bàn gỗ.	
38.	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.		
40.	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài quen thuộc: Hát: Búp bê; Cùng múa vui VĐTN: Tập tầm vông;	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. + Hát: Búp bê; Cùng múa vui +VĐTN: Tập tầm vông;	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Hát: Búp bê; Cùng múa vui + VĐTN: Tập tầm vông;	
41	- <i>Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy lắc lư theo bài hát-bản nhạc và nghe các dụng cụ âm nhạc.</i>	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau: Lại đây múa hát cùng cô; Nào chúng ta cùng tập thể dục. + TCAN: Thi ai nhanh.	+ Nghe hát- nghe nhạc: Lại đây múa hát cùng cô; Nào chúng ta cùng tập thể dục. + TCAN: Thi ai nhanh.	
42.	- Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Xếp hình từ các khối gỗ - Vẽ nguệch ngoạc Làm quen với giấy, bút - Xem tranh.	* HDVĐV: + Làm quen với giấy, bút + Xếp lớp học (STEAM) * Hoạt động chơi: - Góc NT: làm quen với giấy bút. (TCTV: Tờ giấy,	

			<i>cái bút</i>) - Xem sách, tranh ảnh về cô giáo, các bạn, 1 số hoạt động trong lớp; 1 số bộ phận của cơ thể bé: Mắt, mũi, tay, chân, miệng...	
Tổng số mục tiêu: 22				

NGƯỜI XD KẾ HOẠCH

XÁC NHẬN CỦA BGH
(Ký duyệt)

Phạm Thị Hà

